

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 15 /6/ 2022;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng L ;

Bà Nguyễn Thị L ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc L , Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Văn Trọng T, sinh năm 1972, Quê quán: xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố H; nơi cư trú: thôn Vĩnh Lộc 1, xã P, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Văn Trọng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Chu Thị M , sinh năm 1980; con: có 02 con sinh năm 2009 và 2010; tiền sự: Không; tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện T, thành phố H. Danh chỉ bản số 032 ngày 13/01/2022 do Công an huyện T lập. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Trọng T sinh năm 1972 trú tại thôn Vĩnh Lộc 1, xã P, huyện T, Thành phố H là người nghiện ma túy Hêrôine, bị cáo đã sử dụng ma túy Hêrôine được khoảng bốn năm. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2021 đến ngày 04/1/2022 Văn Trọng T đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1980; trú tại: thôn Cổ Hiền, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, Thành phố H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/12/2021, Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0968.992.186 gọi đến số điện thoại 0949.765.720 của bị cáo Văn Trọng T để hỏi mua của bị cáo T một gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Bị cáo T đồng ý và hẹn gặp Hùng tại khu vực ngã tư Hữu Bằng – P thuộc thôn Vĩnh Lộc 3 - xã P - huyện T - TP.H để lấy tiền đi mua ma túy. Nguyễn Văn Hùng đã đến điểm hẹn đưa cho bị cáo T số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo T đi một mình đến khu vực Giếng Bìm thuộc thôn Giếng - Hữu Bằng - T - H, sử dụng số tiền 200.000 đồng mua được một gói ma túy Heroine của một người đàn ông ông không quen biết. Trên đường về bị cáo T đã chia gói ma túy mua được làm hai gói rồi đi về khu vực ngã tư Hữu Bằng, P thuộc thôn Vĩnh Lộc 3, xã P, huyện T, Thành phố H, gặp và đưa cho Hùng một gói ma túy Heroine còn bản thân giữ lại một gói ma túy để sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Văn H đang ở khu tiểu thủ công nghiệp Vĩnh Lộc, xã P, huyện T, Thành phố H thì có người thuê Hùng đi bốc vác hàng hóa theo xe ô tô đi Thanh Hóa. Để có ma túy sử dụng khi ở Thanh Hóa, Hùng sử dụng số điện thoại 0968.992.186 gọi đến số điện thoại 0949.765.720 của bị cáo Văn Trọng T để hỏi mua hai gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và hứa trả cho T 100.000 đồng tiền công. Bị cáo T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực H – P thuộc thôn Vĩnh Lộc 3, xã P, huyện T, Thành phố H để mua bán ma túy. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo Văn Trọng T và Nguyễn Văn Hùng gặp nhau tại điểm hẹn nhưng chưa kịp thực hiện hành vi mua bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện. Cơ quan Công an đã bắt giữ được Văn Trọng T còn Nguyễn Văn H thì chạy thoát. Đến 14 giờ ngày 07/1/2022 thì Nguyễn Văn H đến Công an huyện T khai báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói giấy bạc không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ tại túi áo khoác phía trước, bên phải Văn Trọng T đang mặc. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI1: 356202093858902, IMEI2: 356203093858900, bên trong chứa một sim điện thoại có số Seri 89840200010671112100; 01 sim điện thoại có số seri 89840810008733972182. Thu giữ của Văn Trọng T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng, bên trong chứa một sim điện thoại có số thuê bao 0968.992.186. Thu giữ của Nguyễn Văn Hùng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đỏ đen không biển kiểm sát đã qua sử dụng, thu giữ của Văn Trọng T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Văn Trọng T tại Thôn Vĩnh Lộc 1 – xã P – huyện T – TP.H, kết quả: không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 370/KLGD-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc (Mẫu A1) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: **0,106** gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT -VKSTT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Văn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Văn Trọng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói giấy bạc không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ tại túi áo khoác phía trước, bên phải Văn Trọng T đang mặc. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI1: 356202093858902, IMEI2: 356203093858900, bên trong chứa một sim điện thoại có số Seri 89840200010671112100; 01 sim điện thoại có số seri 89840810008733972182. Thu giữ của Văn Trọng T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào các ngày 26/12/2021, bị cáo có mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết, sau đó về chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói để sử dụng và 01 gói để bán lấy tiền tiêu sài; ngày 04/01/2022, Nguyễn Văn Hùng gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng và hứa trả công cho T 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ 45 ngày 04/01/2022 khi bị cáo mang ma túy đến điểm hẹn để bán cho Hùng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Văn Trọng T là đối tượng nghiện ma túy. Vào các ngày 26/12/2021 và 04/01/2022 tại tại ngã tư Hữu Bằng – P, huyện T, Thành phố H, Văn Trọng T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Nguyễn Văn H. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy của T, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Quá trình điều tra Hùng khai nhận có hỏi mua ma túy của T để theo xe đi Thanh Hóa bốc hàng, nhưng sau đó không đi Thanh Hóa nữa nên Hùng đã gọi điện cho T để bảo T không mua ma túy nhưng T không nghe máy, khi gặp T thì Hùng không mua ma túy nữa nên T chưa giao được ma túy cho Hùng, vì vậy không có căn cứ để xử lý Hùng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Hùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000đồng...” do vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do, là đối tượng nghiện ma túy nên miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 02 gói giấy bạc được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, bên trong chất tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo, chữ ký của giám định viên là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI1: 356202093858902, IMEI2: 356203093858900, bên trong chứa một sim điện thoại có số Seri 89840200010671112100; 01 sim điện thoại có số seri 89840810008733972182 thu giữ của Văn Trọng T là phương tiện để bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với điện thoại di động IPHONE màu đen, Nguyễn Văn Hùng sử dụng lắp sim có số thuê bao 0968.992.186, được Hùng sử dụng để liên lạc, gọi điện, nhắn tin cho Văn Trọng T ngày 04/1/2022: Nguyễn Văn Hùng khai nhận đã mượn của Nguyễn Văn Tâm sinh năm 1992, trú tại: thôn 4 – Hạ Bằng – T – H để lắp sim có số thuê bao 0968.992.186 của mình vào để sử dụng. Nguyễn Văn Tâm không biết việc Hùng mượn để sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Wave anpha màu đỏ đen không biển kiểm soát đã thu giữ của Văn Trọng T: Chiếc xe trên chị Chu Thị Mai sinh năm: 1980 trú tại: thôn Vĩnh Lộc 1 – xã P – huyện T – TP.H (là vợ của bị cáo T) đã mua và đăng ký đứng tên chị Mai, bị cáo T đã tự ý lấy đi. Chị Mai không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích gì nên nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Văn Trọng T 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên trong có 02 gói giấy bạc trong đó chứa chất ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo Văn Trọng T, cán bộ Nguyễn Quý Hoàng và chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI1: 356202093858902, IMEI2: 356203093858900, bên trong chứa một sim điện thoại có số Seri 89840200010671112100; 01 sim điện thoại có số seri 89840810008733972182. Thu giữ của Văn Trọng T.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 45/2022/THA ngày 15/6/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Văn Trọng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo;
- UBND xã P, T;;
- Lưu HS, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy

